

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH:** Phó Giáo sư

**Mã hồ sơ:** .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh tế học

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN VĂN HÙNG

2. Ngày tháng năm sinh: 13/07/1978; Nam ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Đồng Hóa, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 109, đường Trần Phú, ấp Quảng Phát, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Trần Văn Hùng – Khoa Kinh tế - Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai, KP5, TT. Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại di động: 0909.193.879/0949.197.799; E-mail: tvhung@vnuf2.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 4/2002 đến tháng 1/2004. Nhân viên Kinh doanh – Công ty Thuốc Thú y Sài Gòn.

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

Tháng 2/2004. Giáo viên – Trường Trung cấp Lâm nghiệp số 2

Từ 2008-2011. Giảng viên – Cơ sở 2 Trường ĐH Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai.

Từ 2012-2016. Giảng viên – Phó Trưởng Khoa Phụ trách Khoa Kinh tế - Cơ sở 2 Trường ĐH Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai.

Từ 2016-2018. Giảng viên – Phó Trưởng Khoa Phụ trách Khoa Kinh tế - Phân hiệu Trường ĐH Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai.

Từ 15/082018 đến nay. Giảng viên – Trưởng Khoa Kinh tế - Phân hiệu Trường ĐH Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai.

Chức vụ: Hiện nay: Bí thư chi bộ Khoa Kinh tế, Trưởng Khoa Kinh tế - Phân hiệu Trường ĐH Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Chức vụ cao nhất đã qua: Bí thư chi bộ Khoa Kinh tế, Trưởng Khoa Kinh tế - Phân hiệu Trường ĐH Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Kinh tế - Phân hiệu Trường ĐH Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế - Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai – Khu phố 5 – Thị trấn Trảng Bom – huyện Trảng Bom – tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại cơ quan: 02513.866.242

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 03 năm 2002, ngành: *Kinh tế*, chuyên ngành: *Kinh tế kỹ thuật*, số hiệu bằng: B309680. Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Thủy sản – Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 06 năm 2011, ngành: *Kinh tế*, chuyên ngành: *Kinh tế Tài chính – Ngân hàng*, số hiệu: A010313. Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường ĐH Kinh tế Tp.HCM – Việt Nam.

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

- Được cấp bằng TS ngày 04 tháng 05 năm 2017, ngành: *Kinh tế*, chuyên ngành: *Kinh tế học*, số đăng ký: 668, QS: 08130/13KH2/2016. Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học quốc gia Tp.HCM – Trường ĐH Kinh tế Luật – Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng .... năm .... ,

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Lâm nghiệp

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: *Kinh tế*

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Chính sách Kinh tế Nông – Lâm nghiệp: đây là hướng nghiên cứu đối với việc phát triển Kinh tế nông lâm nghiệp bền vững, quản trị chuỗi cung ứng nông lâm nghiệp, các mô hình liên kết nông lâm nghiệp tạo sinh kế bền vững cho nông lâm nghiệp, nông dân và nông thôn

- Kinh tế - Tài chính ngân hàng, doanh nghiệp: nghiên cứu các vấn đề về tài chính quốc gia, tài chính ngân hàng, tài chính doanh nghiệp

- Quản lý kinh tế - Quản lý DN: Nghiên cứu các vấn đề về quản lý kinh tế, quản lý nhân sự, quản lý doanh nghiệp

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 07 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên với vai trò là chủ nhiệm đề tài và tham gia làm cộng tác viên: 11 đề tài. Trong đó:

+ 06 đề tài cấp cơ sở: là chủ nhiệm;

+ 01 đề tài cấp tỉnh/bộ: là CTV;

+ 03 đề tài cấp cơ sở: là CTV;

- Đã công bố (số lượng) 58 bài báo khoa học, trong đó 14 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

+ 07 bài báo đăng trên tạp chí Scopus;

+ 07 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế khác;

+ 04 bài báo đăng trên hội thảo quốc gia;

+ 02 bài báo đăng trên hội thảo quốc tế

+ 38 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành uy tín trong nước.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Số lượng sách đã xuất bản 03, trong đó 03 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

+ 01 sách chuyên khảo: là chủ biên

+ 01 sách chuyên khảo: là CTV

+ 01 Giáo trình: là CTV

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): .....

TT	Năm học	Danh hiệu thi đua và khen thưởng	Số và ngày cấp Quyết định của danh hiệu thi đua, cơ quan ban hành quyết định
1	2015-2016	Chiến sỹ thi đua cơ sở	QĐ số 2824/QĐ-ĐHLN-TCCB ngày 05/10/2016 của Hiệu trưởng Trường ĐHLN
2	2016-2017	Chiến sỹ thi đua cơ sở	QĐ số: 1421/QĐ-ĐHLN-TCCB, ngày 09/08/2017 của Hiệu trưởng Trường ĐH Lâm nghiệp
3	2017-2018	1. Chiến sỹ thi đua cơ sở	QĐ số: 1879/QĐ-ĐHLN-TCCB, ngày 05/09/2018 của Hiệu trưởng Trường ĐH Lâm nghiệp
		2. Bằng Khen Bộ trưởng Bộ NN&PTNT	QĐ số 4090/QĐ-BNN-TCCB ngày 19/10/2018 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNN
		3. Khen thưởng đạt Bằng Khen Bộ trưởng Bộ NN&PTNN	QĐ số: 1185/QĐ-PHĐHLN-TCCC, ngày 09/11/2019 của Giám đốc Phân hiệu Trường ĐH Lâm nghiệp tại Đồng Nai.
4	2018-2019	1. Chiến sỹ thi đua cơ sở	QĐ số: 1502/QĐ-ĐHLN-TCCB, ngày 26/07/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐH Lâm nghiệp
		2. Khen thưởng cá nhân đạt thành tích cao trong nghiên cứu khoa học	QĐ số: 1376/QĐ-PHĐHLN-TCCC, ngày 27/12/2019 của Giám đốc Phân hiệu Trường ĐH Lâm nghiệp tại Đồng Nai.
5	2019-2020	1. Chiến sỹ thi đua cơ sở	QĐ số: 1705/QĐ-ĐHLN-TCCB, ngày 24/09/2020 của Hiệu trưởng Trường ĐH Lâm nghiệp
		2. Khen thưởng cá nhân đạt thành tích cao trong nghiên cứu khoa học	QĐ số: 1303/QĐ-PHĐHLN-TCCC, ngày 25/12/2020 của Giám đốc Phân hiệu Trường ĐH Lâm nghiệp tại Đồng Nai.
6	2020-2021	1. Chiến sỹ thi đua cơ sở	QĐ số: 1633/QĐ-ĐHLN-TCCB, ngày 27/09/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐH Lâm nghiệp
		2. Khen thưởng cá nhân đạt thành tích cao trong nghiên cứu khoa học	QĐ số: 1219/QĐ-PHĐHLN-TCCC, ngày 04/01/2022 của Giám đốc Phân hiệu Trường ĐH Lâm nghiệp tại Đồng Nai.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

Sau hơn 18 năm được giảng dạy, học tập và nghiên cứu tại Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai. Tôi xin tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo như sau:

#### ***\* Về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống :***

Bản thân là một nhà giáo, bản thân luôn có tư tưởng chính trị vững vàng, luôn sống và tuân thủ theo hiến pháp và pháp luật.

Luôn có ý thức tuân thủ nội quy, qui chế của Tổ bộ môn, của Khoa Kinh tế và Nhà Trường. Khi được giao nhiệm vụ, bản thân luôn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ với quyết tâm và hiệu quả cao nhất.

Bản thân luôn sống giản dị, gương mẫu, đi đầu trong các phong trào học tập rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, giảng dạy, NCKH, giúp đỡ đào tạo giảng viên trẻ, quản lý và giáo dục sinh viên, tôn trọng đồng nghiệp, người học và bảo vệ lợi ích chính đáng của người học.

#### ***\* Về công tác giảng dạy***

Trong quá trình giảng dạy, bản thân luôn lấy người học làm trung tâm, luôn đổi mới phương pháp và áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực vào công tác giảng dạy, kết quả giảng dạy được người học và đồng nghiệp đánh giá cao..

Bản thân trực tiếp tham gia giảng dạy đại học, giảng dạy sau đại học; tham gia hướng dẫn sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp và hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học và tham gia các cuộc thi khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của tỉnh Đồng Nai nhóm SV do cá nhân hướng dẫn đã đạt được giải nhất năm 2017; hướng dẫn học viên cao học; tham gia các hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp của sinh viên, luận văn của học viên cao học và luận án tiến sĩ; tham gia xây dựng CTĐT, bài giảng, giáo trình, chương trình môn học và viết sách tham khảo phục vụ giảng dạy, chủ động đưa ra các giải pháp cải thiện chất lượng đào tạo. Kết quả giảng dạy luôn vượt kế hoạch định mức, được người học và đồng nghiệp đánh giá cao.

#### ***\* Về nghiên cứu khoa học:***

Xác định nhiệm vụ trọng tâm của Giảng viên trong các Trường ĐH là giảng dạy và NCKH. Quá trình NCKH giúp cho bản thân nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ với thực tiễn sản xuất kinh doanh mà bản thân phụ trách, tích cực tham

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

gia các đề tài dự án cấp tỉnh/bộ/Nhà nước, các đề tài NCKH cấp cơ sở, hướng dẫn NCKH sinh viên/học viên, tham gia biên soạn/rà soát chỉnh sửa CTĐT do Khoa phụ trách, biên soạn Sách/GT/Bài giảng, viết báo đăng các tạp chí trong và ngoài nước, tích cực tham gia các hội thảo quốc tế, quốc gia và các Trường ĐH tổ chức,... Kết quả là từ năm học 2018-2019 đến 2021-2022 được lãnh đạo Nhà trường tặng giấy khen vì đã có thành tích cao trong NCKH của Phân hiệu.

Với những gì đã làm được, tôi tự đánh giá bản thân là đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của một giảng viên ở Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai. Trong thời gian tới, tôi sẽ tiếp tục phấn đấu và hoàn thiện bản thân nhiều hơn nữa để đóng góp nhiều hơn cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của nhà trường nói riêng, của ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và xã hội.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: Sau 18 năm 4 tháng (tính đến 30/06/2022. Trong đó có 5 năm giữ ngạch giáo viên Trung cấp, 13 năm 4 tháng giữ ngạch Giảng viên và Giảng viên chính). Bản thân đã được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính (hạng II), mã ngạch V.07.01.02 kể từ ngày 01/12/2020 theo QĐ số 2111-56/QĐ-ĐHLN-TCCB ngày 16/11/2020 của Hiệu trưởng Trường ĐH Lâm nghiệp.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS): Kết quả giảng dạy 6 năm học được thể hiện qua bảng sau:

*(\*) Kết quả thực hiện công tác GD trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (\*)*

- Năm học 2016-2017: Bắt đầu từ 15/8/2016 đến 30/06/2017, giờ chuẩn 280, theo Quy chế chi tiêu nội bộ số 284/QĐ-CS2-ĐHLN ngày 01/05/2016. Phó trưởng Khoa 20%, chủ nhiệm bộ môn 20%, học NCS 30% (tỷ lệ miễn giảm không quá 50%)=50%\*280=140 tiết miễn giảm.

- Năm học 2017-2018: Bắt đầu từ 15/8/2017 đến 30/06/2018 theo Quy chế chi tiêu nội bộ số 136/QĐ-CS2-ĐHLN ngày 10/03/2017, giờ chuẩn 280. Phó trưởng Khoa - Phụ trách Khoa miễn giảm 50%\*280=140 tiết miễn giảm.

- Năm học 2019-2020: Bắt đầu từ 15/8/2019 đến 30/06/2020 theo Quy chế chi tiêu nội bộ số 138/QĐ-PHDHLN ngày 01/03/2019. Trưởng khoa CM (30%), Bí thư chi bộ (15%), CNBM (20%) tỷ lệ miễn giảm không quá 50%) =50%\*280=140 tiết miễn giảm.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Năm học 2020-2021: Bắt đầu từ 15/8/2020 đến 30/06/2021 theo Quy chế chi tiêu nội bộ số 678/QĐ-PHDHLN ngày 05/08/2020, chuyển ngạch GVC giờ chuẩn 310, miễn giảm  $50\% \times 310 = 155$  tiết miễn giảm.

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017				7	550	-	280/605,0/140
2	2017-2018				5	615	-	280/676,5/140
3	2018-2019			2	5	545	-	280/599,5/140
03 năm học cuối								
4	2019-2020			2	7	360	150	280/621,0/140
5	2020-2021			3	5	90	270	310/504,0/155
6	2021-2022				3	160	285	310/603,5/155

### 3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH  ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: .... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Hải Phòng

Ngành: Ngôn ngữ Anh (VB2) Số bằng: 698/VLVH-VB2; năm cấp: 09/10/2019.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Hải Phòng

Ngành: Ngôn ngữ Anh (VB2); Số bằng: 698/VLVH-VB2; năm cấp: 09/10/2019.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Ngọc Ninh K25B-KTNN		x	x		01/06/2019- 31/12/2019	Trường ĐH Lâm nghiệp	Số: A000350 Ngày 28/02/2020
2	Hoàng Thị Hương K25B-QLKT		x	x		01/06/2019- 31/12/2019	Trường ĐH Lâm nghiệp	Số: A000366 Ngày 28/02/2020
3	Nguyễn Hùng Phương Trí K26A-QLKT		x	x		12/12/2019- 15/05/2020	Trường ĐH Lâm nghiệp	Số: A000659 Ngày 16/09/2020
4	Lê Thị Huyền Trang K26A-QLKT		x	x		12/12/2019- 15/05/2020	Trường ĐH Lâm nghiệp	Số: A000657 Ngày 16/09/2020
5	Lê Gia Khánh K27A-QLKT		x	x		02/11/2020- 30/04/2021	Trường ĐH Lâm nghiệp	Số: A001193 Ngày 25/01/2022
6	Huỳnh Xuân Phát K27A-QLKT		x	x		02/11/2020- 30/04/2021	Trường ĐH Lâm nghiệp	Số: A001200 Ngày 25/01/2022
7	Nguyễn Hoàng Minh. K27A-QLKT		x	x		02/11/2020- 30/04/2021	Trường ĐH Lâm nghiệp	Số: A001197 Ngày 25/01/2022

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Cộng đồng kinh tế ASEAN cơ hội và thách thức đối với Việt Nam	CK	Nhà xuất bản Kinh tế Tp. HCM. 2017 Mã số ISBN: 978-604-922-522-2.	2	CB	Chủ biên biên soạn: - Mục lục; Lời giới thiệu đến hết Chương 4: trang 1 đến trang 150 - Danh mục TLTK	GXN số 36/GXN-PHĐHLN-ĐT ngày 20/01/2018



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
2	An ninh tài chính Việt Nam (Giai đoạn 2000 - 2018)	CK	NXB Đại học quốc gia Tp. HCM. 2021 ISBN: 978-604-73-8020-6	4	CTV	CTV biên soạn: - Lời mở đầu - Mục lục - Chương 3: trang 41- trang 53 - Tài liệu tham khảo	GXN của Khoa Kinh tế, Thư viện và Phòng Đào tạo Trường ĐH SPKT Tp. HCM ngày 14/06/2022
3	Giáo trình Tài chính quốc tế	GT	NXB Đại học quốc gia Tp. HCM. 2021 ISBN: 978-604-73-8130-2	3	CTV	CTV biên soạn: - Mục lục - Chương 7: trang 172- trang 196 - Tài liệu tham khảo	GXN của Khoa Kinh tế, Thư viện và Phòng Đào tạo Trường ĐH SPKT Tp. HCM ngày 14/06/2022
4	Phân tích tài chính doanh nghiệp	BG	QĐ nghiệm thu số 665/QĐ-PHDHLN-ĐT ngày 12/07/2021	2	CB	Chủ biên biên soạn: - Lời mở đầu - Mục lục - Chương 1,2,3,4: trang 1- trang 110 - Tài liệu tham khảo	GXN số 10/GXN-PHDHLN-ĐT ngày 20/06/2020
5	Kinh tế Nông nghiệp	BG	QĐ nghiệm thu số 1334/QĐ-PHDHLN-ĐT ngày 29/12/2020	2	CTV	CTV biên soạn: - Mục lục - Chương 4-5: Trang 84 đến trang 134 - TLTK	GXN số 10/GXN-PHDHLN-ĐT ngày 20/06/2020

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) 02 sách chuyên khảo, 01 Giáo trình và 02 bài giảng cụ thể:

- 01 sách chuyên khảo là chủ biên.
- 01 sách chuyên khảo là CTV
- 01 Giáo trình là CTV
- 01 Bài giảng là chủ biên và 01 bài giảng là CTV

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/CTV/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	<b>Giai đoạn Trước khi bảo vệ Tiến sĩ</b>				
1	Thực trạng và giải pháp phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ tỉnh Đồng Nai	CN	QĐ số 244/QĐ-CS2-KHCN, ngày 12/05/2015 Cấp quản lý: Cấp cơ sở	2015	QĐ 1129/ QĐ-CS2-KHCN ngày 23/12/2015 Xếp loại KQ: Giỏi
II	<b>Giai đoạn Sau khi bảo vệ Tiến sĩ</b>				
2	Đánh giá mức độ hội nhập của nền kinh tế Việt Nam trong khu vực ASEAN giai đoạn 2000-2015.	CN	QĐ 243/QĐ/PH-KHCN&HTQT ngày 14/03/2017 Cấp quản lý: Cấp cơ sở	2017	QĐ 1359/QĐ/PH-KHCN&HTQT ngày 20/12/2017 Xếp loại KQ: Giỏi
3	Xây dựng bộ số liệu về chứng từ kế toán doanh nghiệp sản xuất phục vụ chương trình thực tập nghề nghiệp 2 cho ngành Kế toán theo hướng kỹ năng nghề nghiệp, bậc ĐH, hệ chính quy.	CTV	QĐ 243/QĐ/PH-KHCN&HTQT ngày 14/03/2017 Cấp quản lý: Cấp cơ sở/trường	2017	QĐ 1210/QĐ/PH-KHCN&HTQT ngày 14/11/2017 Xếp loại KQ: Khá
4	Thực trạng ngành Nông nghiệp Việt Nam qua 30 năm đổi mới	CN	QĐ 19/QĐ/PH-KHCN&HTQT ngày 04/01/2018 Cấp quản lý: Cấp cơ sở/trường	2018	QĐ 1406/QĐ-PHĐHLN-KHCN&HTQT ngày 20/12/2018 Xếp loại KQ: Giỏi
5	Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và đầu tư trực tiếp nước ngoài tại tỉnh Đồng Nai	CN	QĐ 19/QĐ/PH-KHCN&HTQT ngày 04/01/2018 Cấp quản lý: Cấp cơ sở/trường	2018	QĐ 1432/QĐ-PHĐHLN-KHCN&HTQT ngày 28/12/2018 Xếp loại KQ: Giỏi

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/CTV/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
6	Thực trạng công tác quản lý thuế GTGT tại chi cục thuế huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (phục vụ cho học phần Quản Lý thuế, ngành Kế toán, Khoa Kinh tế PH ĐH Lâm nghiệp)	CTV	QĐ 19/QĐ/PH-KHCN&HTQT ngày 04/01/2018 Cấp quản lý: Cấp cơ sở/trường	2018	QĐ 1432/QĐ-PHĐHLN-KHCN&HTQT ngày 28/12/2018 Xếp loại KQ: Khá
7	Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp tại Chi cục thuế huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	CN	QĐ 367/QĐ/PH-KHCN&HTQT ngày 24/04/2019 Cấp quản lý: Cấp cơ sở/trường	2019	QĐ số 777/PHĐHLN-KHCN&HTQT ngày 13/08/2019 Xếp loại KQ: Giỏi
8	Nghiên cứu sự hài lòng của sinh viên đại học chính quy về chất lượng đào tạo tại Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp	CTV	QĐ 367/QĐ/PH-KHCN&HTQT ngày 24/04/2019 Cấp quản lý: Cấp cơ sở/trường	2019	QĐ 1432/QĐ-PHĐHLN-KHCN&HTQT ngày 31/12/2019 Xếp loại KQ: Giỏi
09	Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Bình Phước	PCN	Số đăng ký: 000.00.06.H10-200324-0087 Cấp quản lý: Đề tài cấp tỉnh/Bộ	2020	QĐ 30/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước Xếp loại KQ: Đạt
10	Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của viên chức, lao động tại Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp.	CN	QĐ 151/QĐ/PH-KHCN&HTQT ngày 11/03/2020 Cấp quản lý: Cấp cơ sở/trường	2020	QĐ 1336/QĐ-PHĐHLN-KHCN&HTQT ngày 29/12/2020 Xếp loại KQ: Giỏi
11	Thiết kế phòng thực hành nghề nghiệp theo mô hình doanh nghiệp tại Phân hiệu Trường ĐH Lâm nghiệp	CTV	QĐ 151/QĐ/PH-KHCN&HTQT ngày 11/03/2020 Cấp quản lý: Cấp cơ sở/trường	2021	QĐ 343/QĐ/PH-KHCN&HTQT ngày 07/04/2021 Xếp loại KQ: Giỏi

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ: đã thực hiện 11 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cụ thể như sau:

+ 06 đề tài cấp cơ sở là chủ trì

+ 01 đề tài cấp tỉnh là PCN và 04 đề tài cấp cơ sở tham gia là CTV

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
1	<b>Giai đoạn trước khi công nhận Tiến sĩ</b>							
1	Chống đô la hóa- bài học kinh nghiệm nào cho Việt Nam	2	x	Tạp chí Tài chính ISSN-005-56			Số 4 (594), trang 98-102	2014
2	Thực trạng quản trị thanh khoản tại các NHTMVN	3		Tạp chí Khoa học và đào tạo ngân hàng ISSN-1859-011X			Số 144, trang 32 - 42, 63	5//2014
3	Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương TPP-cơ hội và thách thức đối với các doanh nghiệp chế biến gỗ Việt Nam	3		Tạp chí Khoa học và công nghệ Lâm Nghiệp ISSN 1859-3828			Số 3/2014, trang 136-144	3/2014
4	Phát triển ngành chế biến gỗ trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	1	x	Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN 0868 - 3808			Số 8/2014, trang 43-45	8/2014
5	Nâng cao năng lực ngành công nghiệp chế biến gỗ của VN đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế	1	x	Tạp chí Phát triển và Hội nhập ISSN 1859 - 428X			Số 18 (28) trang 71-76	09-10/2014
6	Thực trạng năng lực sản xuất ngành chế biến gỗ Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế	1	x	Tạp chí Khoa học và công nghệ Lâm Nghiệp ISSN 1859-3828			Số 4/2014, trang 143-150	2014
7	Cộng đồng kinh tế ASEAN cơ hội và thách thức đ/v các doanh nghiệp VN	3	x	Tạp chí Phát triển và Hội nhập ISSN 1859 - 428X			Số 20 (30), trang 3-10	01-02/2015
8	Thực trạng và giải pháp phát triển ngành chế biến gỗ vùng Đông Nam Bộ	1	x	Tạp chí Phát triển và Hội nhập ISSN 1859 - 428X			Số 22 (32), trang 66-72	05-06/2015
9	Ngành chăn nuôi trước thách thức Việt Nam gia nhập AEC	2		Tạp chí Phát triển và Hội nhập ISSN 1859 - 428X			Số 23 (33), trang 13-18	07-08/2015
10	Phát triển nguồn nguyên liệu ngành chế biến gỗ Việt Nam hướng đến mục tiêu phát triển bền vững	1	x	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công Nghệ ISSN 1859 - 0128			Số 18-Q3/2015 trang 30-40	2015
11	Thuyết “cái vòng lẩn quẩn” và “cú huých từ bên ngoài” của Samuelson và thực tiễn hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam	2		Tạp chí Phát triển và Hội nhập ISSN 1859 - 428X			Số 24 (34), trang 17-24	09-10/2015
12	Thực trạng sản xuất của các trang trại chăn nuôi heo ở Đồng Nai	2	x	Tạp chí Khoa học và công nghệ Lâm Nghiệp ISSN 1859-3828			Số 3/2015, trang 120-131	2015

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
13	Nông nghiệp Việt Nam qua 30 năm đổi mới những thành tựu và hạn chế	2	x	Hội thảo khoa học - Kinh tế Việt Nam 30 năm đổi mới: Thành tựu và Hạn chế - (UEL) ISBN 978-604-73-3715-6			Số 12/2015, trang 357-369	12/2015
14	Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam: thực trạng và những vấn đề đặt ra	2		Hội thảo khoa học - Kinh tế Việt Nam 30 năm đổi mới: Thành tựu và Hạn chế - (UEL) ISBN 978-604-73-3715-6			Số 12/2015, trang 370-384	2015
15	Phát triển nhân lực khoa học công nghệ đáp ứng yêu cầu CNH-HĐH	2		Tạp chí Kinh tế và dự báo ISSN 0866-7120			Số 6/2016, trang 73-76	6/2016
16	Hiệp định TPP: cơ hội và thách thức đối với ngành nông nghiệp VN	2	x	Tạp chí Khoa học và công nghệ Lâm Nghiệp ISSN 1859-3828			Số 2/2016, trang 153-162	2016
17	Thương mại Việt Nam – Trung Quốc: thực trạng và giải pháp	3		Tạp chí Khoa học và công nghệ Lâm Nghiệp ISSN 1859-3828			Số 2/2016, trang 173-180	2016
<b>II</b>	<b>Giai đoạn sau khi bảo vệ Tiến sĩ</b>							
18	Kinh tế Việt Nam trong quan hệ với AEC	1	x	Hội thảo khoa học - Hội thảo khoa học Định vị kinh tế Việt Nam trong quan hệ với AEC - (UEL) ISBN 978-604-73-4695-0			Số 12/2016, trang 67-82	12/2016
19	Phát triển nông nghiệp Việt Nam trong bối cảnh hội nhập	2		Tạp chí Khoa học và công nghệ Lâm Nghiệp ISSN 1859-3828			Số 4/2016, trang 141-150	12/2016
20	Đề nguồn nhân lực Việt Nam đáp ứng yêu cầu hội nhập.	2		Tạp chí Kinh tế và dự báo ISSN 0866-7120			Số 5 tháng 2/2017, trang 29-31	02/2017
21	Đánh giá khả năng đáp ứng yêu cầu hội nhập của các trang trại chăn nuôi heo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	2	x	Tạp chí Khoa học và công nghệ Lâm Nghiệp ISSN 1859-3828			Số 1/2017, trang 140-149	2017
22	Lao động Việt Nam trước yêu cầu hội nhập cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC)	1	x	Tạp chí Khoa học và công nghệ Lâm Nghiệp ISSN 1859-3828			Số 3/2017, trang 139-146	2017
23	Khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp chế biến gỗ vùng Đông Nam Bộ trong quá trình hội nhập quốc tế	1	x	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN 1859-0012			Số 239/2017, trang 40-49	05/2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
24	Thực trạng hoạt động thương mại của Việt Nam giai đoạn 1995-2015	1	x	Tạp chí Khoa học và công nghệ Lâm Nghiệp ISSN 1859-3828			Số 6/2017, trang 187-194	2017
25	Thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài phục vụ phát triển kinh tế xã hội ở Thành phố Hồ Chí Minh .	2		Tạp chí Kinh tế và Dự Báo ISSN 0866-7120			Số 35 tháng 12/2017, trang 55-58	2017
26	Vietnamese economic relations within AEC	1	x	Quốc tế khác: The EurASEANS, ISSN 2539 – 5645 (Print) www.euraseans.com	DOI: <a href="https://doi.org/10.35678/2539-5645.6(7).2017.39-50">https://doi.org/10.35678/2539-5645.6(7).2017.39-50</a>		Volume 6 (7); November-December, 2017; Page 39-50	2017
27	Liberal reforms & economic growth:Current issues and interrelations	3	x	Journal of International Studies, ISSN:2306-3483 (Online), ISSN: 2071-8330(Print)	<b>Scopus:</b> H-Index 22 Scopus Q2 DOI: 10.14254/2071-8330.2017/10-4/8	15	Vol.10, No.4, 2017; Page 109-118	2017
28	Thương mại Việt Nam – Asean giai đoạn 1995-2015: Thực trạng và những vấn đề đặt ra	1	x	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ – Kinh tế-Luật và Quản lý ISSN 2588-1051			Tập 1 Số 5/2017, trang 24-31	2017
29	Current technological status of Vietnamese enterprises with the requirements of international integration.	2		Quốc tế khác: The EurASEANS, ISSN 2539 – 5645 (Print) www.euraseans.com	DOI: <a href="https://doi.org/10.35678/2539-5645.2(9).2018.48-57">https://doi.org/10.35678/2539-5645.2(9).2018.48-57</a>	1	Volume 2 (9); March-April, Year 2018; Page 58-67	2018
30	Training for human resource towards the integration of Viet Nam	2	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế (ĐH Văn Hiến). ISBN: 978-604-922-643-4.			Quý 2/2018; trang 144-153	2018
31	Impedimental Policies Impacting Shrinking World Solar Industry Eco-economic Development	4	x	International Journal of Energy Economics and Policy (IJEPP) ISSN: 2146-4553	<b>Scopus:</b> H-Index 39 Scopus Q2 <a href="https://www.econjournals.com/index.php/ijepp/article/view/6627">https://www.econjournals.com/index.php/ijepp/article/view/6627</a>	1	No 8(4)/2018; Page 21-27.	2018
32	Relationship between economic growth and foreign direct investment in Dong Nai province - Viet Nam	2	x	Quốc tế khác: The EurASEANS, ISSN 2539 – 5645 (Print) www.euraseans.com	DOI <a href="https://doi.org/10.35678/2539-5645.2(15).2019.50-59">https://doi.org/10.35678/2539-5645.2(15).2019.50-59</a>	3	Volume 2 (15); March - April, 2019; Page 51-59	2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
33	Thực trạng phát triển của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại VN	1	x	Tạp chí Phát triển và Hội nhập ISSN 1859 - 428X			Số 45 (55) tháng 03-04/2019; trang 35-42	2019
34	Phát triển thị trường đồ gỗ của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế: cơ hội và thách thức	2	x	Tạp chí Khoa học và công nghệ Lâm Nghiệp ISSN 1859-3828			Số 5/2019; trang 158-170	2019
35	Tình hình thu hút vốn đầu tư trực tiếp từ các nước ASEAN vào Việt Nam	2	x	KỶ YẾU Hội thảo khoa học Quốc gia: “Thực trạng phát triển khu vực FDI trong thực hiện chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam” Mã số ISBN: 978-604-946-689-2			Tháng 9/2019 Trang 303-313	09/2019
36	Migration Policy, Labor Immigration and Economic Growth: Qualitative Analysis of Correlations and Interaction Scenarios	3		International Journal of Recent Technology and Engineering (IJRTE) ISSN: 2277-3878	<b>Scopus:</b> H-Index 23 Scopus Q4 DOI: 10.35940/ijrt e.B1515.098 2S1119		Volume-8, Issue-2S11, September 2019 Page: 3876-3882	2019
37	The current situation of ensuring financial security in Vietnam	1	x	Tạp chí Phát triển và Hội nhập ISSN 1859 - 428X			Số 48 (58) tháng 09-10/2019; trang 99-104,114	09-10/2019
38	Issues for Vietnam's agricultural sector after 30 years of innovation	1	x	Journal of Forestry Science and Technology ISSN 2615-9368,			No.8 (2019); Page 146-156	2019
39	Current status and problems of Vietnamese agricultural sector	2		Quốc tế khác: The EurASEANS, ISSN 2539 – 5645 (Print) www.euraseans.com	DOI <a href="https://doi.org/10.35678/2539-5645.5(18).2019.23-35">https://doi.org/10.35678/2539-5645.5(18).2019.23-35</a>	1	Volume 5 (18); September-October, 2019; Page 23-35	2019
40	Đào tạo nguồn nhân lực du lịch Việt Nam theo tiêu chuẩn khung năng lực đào tạo nghề du lịch trong Asean	1	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế ISBN: 978-604-73-7107-5			Tháng 12/2019; trang 234-246	12/2019
41	Factors affecting work motivation of officers and laborers at Vietnam National University of Forestry, Southern Campus	2	x	Quốc tế khác: The EurASEANS, ISSN 2539 – 5645 (Print) www.euraseans.com	DOI <a href="https://doi.org/10.35678/2539-5645.2(21).2020.62-76">https://doi.org/10.35678/2539-5645.2(21).2020.62-76</a>	2	Volume 2 (21); March-April, Year 2020; Page 62-76	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
42	National migration administration: modern theories as a basis for effective modernization	3	x	E3S Web of Conferences E-ISSN: 2267-1242	<b>Scopus:</b> H-Index 28 DOI <a href="https://doi.org/10.1051/e3sconf/202016411007">https://doi.org/10.1051/e3sconf/202016411007</a>		Volume 164, 11007( 2020); Page 1-7	2020
43	Analysis of economic imbalances under the conditions of regional agrarian markets' integration	2	x	E3S Web of Conferences E-ISSN: 2267-1242	<b>Scopus:</b> H-Index 28 DOI <a href="https://doi.org/10.1051/e3sconf/202017513034">https://doi.org/10.1051/e3sconf/202017513034</a>	7	Volume 175, 13034 (2020) Page 1-9	29 June 2020
44	Assessing economic development through trade relations and educational markets integration (the case of Vietnam within ACFTA)	2		E3S Web of Conferences E-ISSN: 2267-1242	<b>Scopus:</b> H-Index 28 DOI <a href="https://doi.org/10.1051/e3sconf/202021013016">https://doi.org/10.1051/e3sconf/202021013016</a>		Volume 210, 13016 (2020); Page 1-9	04 December 2020
45	Sử dụng mô hình trọng lực đánh giá hoạt động xuất khẩu giữa ASEAN và Trung Quốc trong khuôn khổ ACFTA	2		Tạp chí Phát triển và Hội nhập ISSN 1859 - 428X			Số 55 (65), tháng 11- 12/2020; trang 96-102	2020
46	Short-term debt and firms' earnings management choice: The case of Viet Nam.	2		Quốc tế khác: The EurASEANS, ISSN 2539 – 5645 (Print) <a href="http://www.euraseans.com">www.euraseans.com</a>	DOI <a href="https://doi.org/10.35678/2539-5645.2(27).2021.47-57">https://doi.org/10.35678/2539-5645.2(27).2021.47-57</a>		Volume 2 (21); March- April, Year 2021; pp47- 57	2021
47	Giải pháp tăng cường công tác huy động vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh tỉnh Đồng Nai	1	x	Tạp chí Khoa học và công nghệ Lâm Nghiệp ISSN 1859-3828			Số 2/2021; trang 149-160	04/2021
48	Đánh giá sự hài lòng của người dân tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình trên địa bàn huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			Số 12 - 4/2021; trang 145-148	04/2021
49	Đánh giá thực trạng tiếp cận dịch vụ ngân hàng tại Việt Nam	1	x	Tạp chí Phát triển và Hội nhập ISSN 1859 - 428X			Số 57 (67) - Tháng 03 - 04/2021; trang 12-17	03- 04/2021
50	Phát triển hoạt động cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Agribank Đồng Nai.	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			Số 13-tháng 5/2021; trang 92-95	5/2021
51	Đánh giá tình hình nợ công của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	1	x	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ – Kinh tế-Luật và Quản lý ISSN 2588-1051			Tập số 5 (4) - tháng 08/2021; trang 1939- 1947	08/2021



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
52	So sánh chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam với các quốc gia trong khu vực Asean	1	x	Tạp chí Nhân lực khoa học xã hội ISSN 0866-756X			Số 09 (100)/2021; trang 73-86	09/2021
53	Tình hình an ninh tài chính ở Việt Nam	1	x	Tạp chí nghiên cứu Kinh tế ISSN 0866-7489			Số 9 (520) Tháng 09 năm 2021; trang 39-50	09/2021
54	Phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam trong bối cảnh bình thường mới	1	x	Tạp chí Phát triển và Hội nhập ISSN 1859 - 428X			Số 63 (73) - Tháng 03 - 04/2022; trang 29-35, 61	03-04/2022
55	Tax revenue and economic development in southeast asian countries	2		Quốc tế khác: The EurASEANS, ISSN 2539 – 5645 (Print) www.euraseans.com	DOI https://doi.org/10.35678/2539-5645.3(34).2022.41-46		Volume 3 (34); May - June, Year 2022; pp 42-46	05-06/2022
56	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ Internet cáp quang FiberVNN trên địa bàn huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	1	x	Tạp chí Kinh tế và dự báo ISSN 0866-7120			Số 15 tháng 5/2022; trang 89-92	05/2022
57	Factors Impacting State Tax Revenue in ASEAN Countries	5		International Journal of Public Sector Performance Management ISSN online 1741-105X ISSN print 1741-1041	Scopus: H-Index 11 Scopus Q4		Accepted April 29, 2022	2022
58	Tăng trưởng kinh tế Việt Nam giai đoạn 2010 – 2020	1	x	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ – Kinh tế-Luật và Quản lý ISSN 2588-1051	Ngày nhận bài: 4/03/2022. Chấp nhận đăng: 09/06/2022 Ngày đăng: Số 3/2022		Theo GXN số 41/ĐHKTL-TCPTKHCN-KTLQL ngày 14/06/2022	2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) 07 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg): Không.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Hội đồng đánh giá chương trình đào tạo ngành Kế toán bậc Đại học	Tham gia	QĐ số 2045/QĐ-ĐHLN-TCCB ngày 25/11/2021	Trường ĐH Lâm nghiệp		
2	Hội đồng đánh giá chương trình đào tạo ngành Quản lý Kinh tế bậc Thạc sĩ	Tham gia	QĐ số 2047/QĐ-ĐHLN-TCCB ngày 25/11/2021	Trường ĐH Lâm nghiệp		
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*: Không.

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đồng Nai, ngày 26 tháng 06 năm 2022

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**TRẦN VĂN HÙNG**